

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/11/2022.

“V/v: Ly hôn giữa bà Y và ông H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Quế.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND)
huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 01/11/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2022 về tranh chấp: ***“Kiện xin ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Lê Dũng H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Bà Y và ông H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Y và ông Lê Dũng H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1984, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng do thiếu hiểu biết và điều kiện lúc đó khó khăn nên từ đó đến nay ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá tình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Y trình bày là do ông bà không hợp tính tình nhau, khác nhau về suy nghĩ và quan điểm sống cùng cách sống của mỗi người; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau và không tôn trọng nhau nên

thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, xô xát; do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoá giải được nên ông bà đã sống ly thân với nhau được một thời gian dài, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông H được ly hôn với nhau.

Về phía ông H, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y vì ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng như bà Y trình bày và hiện ông bà đã sống ly thân với nhau trong một thời gian dài.

2. Về con chung: Bà Y và ông H có 02 con chung tên Lê Duy H, sinh năm 1986 và Lê Nhật N, sinh năm 1988. Do hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên bà Y và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 02 Giấy khai sinh mang tên Lê Duy H và Lê Nhật N (đều bản sao), 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Trần Thị Y (bản sao), 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thị Y (bản sao).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Bà Y và ông H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1984; ông bà có 02 con chung tên Lê Duy H, sinh năm 1986 và Lê Nhật N, sinh năm 1988. Điều này được thể hiện qua lời khai của ông bà và chứng cứ do bà Y nộp là 02 Giấy khai sinh mang tên Lê Duy H và Lê Nhật N (đều bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng dân sự:** Bà Trần Thị Y có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa bà và ông Lê Dũng H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Y và ông H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1984, từ đó đến nay ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù bà Y và ông H chung sống không có đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng của ông bà được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật HN&GD năm 1986 có hiệu lực. Quá trình chung sống, giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng và ông bà đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, các Điều 51 và 55 của Luật HN&GD năm 2014 để công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông bà.

[3] **Về con chung:** Bà Y và ông H có 02 con chung tên Lê Duy H, sinh năm 1986 và Lê Nhật N, sinh năm 1988. Do các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên ông bà cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[4] ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Bà Y và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] ***Về án phí:*** Bà Y và ông H mỗi người phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm (LHST) theo quy định là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật HN&GD năm 2014; điểm a mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Y và ông Lê Dũng H.

2. Về án phí: Bà Y phải chịu 150.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003581 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; bà Y được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LHST đã nộp.

Ông H phải chịu 150.000 đồng án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Kbang;
- Chi cục THADS Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM ND

THẨM PHÁN-CTPT

Nơi nhận:

-TA tỉnh;

TÒA

-VKS KBang;

-THA KBang;

-Các đương sự;

-Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Văn Nguyên

